

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM  
Số: 183/PNC-2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 27 tháng 08 năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08 38663447 Fax: 08 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin).
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, TpHCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): : 08 38663447 Fax: 08 38663449
- Loại thông tin công bố:  24 giờ;  72 giờ;  định kỳ  
 bất thường;  Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính soát xét và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/08/2014 tại đường dẫn [www.pnc.com.vn](http://www.pnc.com.vn) của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:** Báo cáo tài chính soát xét và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu tại VPCT

**CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



**NGUYỄN HỮU HOẠT**



**RSM DTL Auditing**  
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho 06 tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014



## MỤC LỤC

---

	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1 - 2
Báo cáo kết quả công tác soát xét	3
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 30 tháng 06 năm 2014	4 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 37

0236  
CỘNG  
HỘCH NH  
KIẾT  
D  
VI - T

018  
CỘNG  
CỘ P  
VĂN  
JÓI  
T-TF

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soát xét của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002356 ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 03 năm 2014.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 940 đường 3/2, P.15, Q.11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 110.402.410.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30/06/2014 gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hà Nội.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hải Phòng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Huế.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hội An.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Nha Trang.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Cần Thơ.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Đà Lạt.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Quảng Ninh.

### 2. THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Phan Thị Lệ	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Thành viên
Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên
Ông Võ Ngọc Thành	Thành viên
Bà Trần Thị Mai	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Phó Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

## 3. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Hội đồng Quản trị Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Tập đoàn xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

## 4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế được chỉ định soát xét báo cáo tài chính hợp nhất cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014.

## 5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị Tập đoàn công bố rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2014

Thay mặt Hội đồng Quản trị

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHAN THỊ LỆ**



Số: 15.116/BCSXHN-2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 6 năm 2014, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam (dưới đây gọi tắt là Công ty) và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn) được lập ngày 27 tháng 08 năm 2014 từ trang 04 đến trang 37 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Hội đồng Quản trị Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mục 11 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm mà trong đó có thuyết minh về việc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 Tập đoàn có các khoản nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 40.660.961.202 VND. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Theo các hợp đồng vay, các khoản nợ ngắn hạn với số tiền 106.675.000.000 VND có thể được gia hạn thời hạn trả nợ đến 3 năm nên Hội đồng quản trị tin tưởng rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục trong tương lai. Do đó, các báo cáo tài chính của Tập đoàn cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào 30/6/2014 vẫn được soạn thảo trên cơ sở hoạt động liên tục.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2014

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**



**TÀNG QUỐC THẮNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0075-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**LỘ NGUYỄN THÚY PHƯƠNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1191-2013-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>233.835.448.800</b>	<b>218.695.795.677</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>10.672.618.267</b>	<b>6.054.808.196</b>
1. Tiền	111		10.672.618.267	6.054.808.196
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	5.2	<b>9.000.000.000</b>	<b>12.300.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		9.000.000.000	12.300.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	5.3	<b>44.451.764.818</b>	<b>35.621.419.032</b>
1. Phải thu khách hàng	131		27.397.015.127	22.594.270.976
2. Trả trước cho người bán	132		14.338.590.573	12.505.232.481
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		6.960.927.455	4.766.683.912
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(4.244.768.337)	(4.244.768.337)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.4	<b>161.250.765.155</b>	<b>155.600.393.897</b>
1. Hàng tồn kho	141		161.310.445.584	155.659.847.526
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(59.680.429)	(59.453.629)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.460.300.560</b>	<b>9.119.174.552</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	4.078.517.948	3.246.059.127
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		532.088.765	3.086.948
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.6	62.812.893	35.186.766
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.7	3.786.880.954	5.834.841.711

(phần tiếp theo trang 05)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>115.989.086.641</b>	<b>117.442.033.235</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.332.000.000</b>	<b>8.332.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	5.8	8.332.000.000	8.332.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>71.992.938.700</b>	<b>72.484.310.513</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	5.9	37.867.649.753	41.034.867.849
+ Nguyên giá	222		101.478.091.298	99.384.312.331
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(63.610.441.545)	(58.349.444.482)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.10	25.990.359.694	26.157.940.625
+ Nguyên giá	228		28.753.086.027	28.593.963.910
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.762.726.333)	(2.436.023.285)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.11	8.134.929.253	5.291.502.039
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
+ Nguyên giá	241		34.364.000	34.364.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		(34.364.000)	(34.364.000)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.12	<b>24.200.313.732</b>	<b>24.364.063.732</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		11.469.202.188	11.469.202.188
3. Đầu tư dài hạn khác	258		12.731.111.544	12.894.861.544
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.463.834.209</b>	<b>12.261.658.990</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	5.168.060.245	5.643.098.184
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		858.912.320	862.837.202
3. Tài sản dài hạn khác	268	5.14	5.436.861.644	5.755.723.604
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>349.824.535.441</b>	<b>336.137.828.913</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>286.807.633.821</b>	<b>264.195.678.397</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>274.496.410.002</b>	<b>246.608.658.608</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.15	108.775.000.000	94.680.044.926
2. Phải trả người bán	312	5.16	131.201.907.416	110.716.889.108
3. Người mua trả tiền trước	313	5.16	2.209.172.069	1.312.659.015
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.17	610.925.904	813.387.949
5. Phải trả người lao động	315	5.18	3.276.667.703	5.567.959.650
6. Chi phí phải trả	316	5.19	16.118.481.815	15.985.218.924
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.20	12.304.255.095	17.532.499.036
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>12.311.223.819</b>	<b>17.587.019.789</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.21	3.644.525.548	3.695.870.694
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.22	8.332.000.000	13.650.818.824
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		334.698.271	240.330.271
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>63.016.901.620</b>	<b>71.942.150.516</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.23	<b>63.016.901.620</b>	<b>71.942.150.516</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		110.402.410.000	110.402.410.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.738.460.046	24.738.460.046
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		970.956.900	970.956.900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.027.776.814	1.027.776.814
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(71.506.701.500)	(62.581.452.604)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>349.824.535.441</b>	<b>336.137.828.913</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

CHỈ TIÊU	Th. minh	Cuối kỳ	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		28.196.219.857	24.277.882.349
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
+ USD		220	615
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ KIM SA

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG THU NGA



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHAN THỊ LỆ

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	151.403.205.922	169.273.273.299
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	1.824.427.585	2.132.292.179
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	149.578.778.337	167.140.981.120
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	97.000.495.975	112.922.171.032
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.578.282.362	54.218.810.088
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.046.561.819	1.339.478.035
7. Chi phí tài chính	22	6.4	6.649.617.981	7.228.892.773
trong đó, chi phí lãi vay	23		6.458.512.558	7.114.381.973
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	46.040.016.840	50.179.873.840
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	10.824.044.735	10.407.460.654
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(8.888.835.375)	(12.257.939.144)
11. Thu nhập khác	31	6.7	1.197.266.513	1.071.833.166
12. Chi phí khác	32	6.8	1.180.591.163	5.255.097.012
13. Lợi nhuận khác	40		16.675.350	(4.183.263.846)
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50		-	(162.029.167)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		(8.872.160.025)	(16.603.232.157)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		49.163.988	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		3.924.883	126.942.241
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		(8.925.248.896)	(16.730.174.398)
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		(8.925.248.896)	(16.730.174.398)
19. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu của công ty mẹ	80	5.23.4	(826)	(1.549)

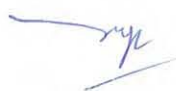
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ KIM SA

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG THU NGA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN THỊ LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT***(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		153.331.975.905	164.058.981.101
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(101.416.084.099)	(137.233.784.226)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(20.967.467.120)	(22.086.066.980)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(6.458.512.558)	(7.114.381.973)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		67.344.972.490	20.663.916.231
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(98.471.227.728)	(20.553.847.135)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(6.636.343.110)</b>	<b>(2.265.182.982)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.008.993.630)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.093.278
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(41.250.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		205.000.000	92.415.916
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		430.266.931	101.940.553
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.094.016.931</b>	<b>(812.543.883)</b>

*(Phần tiếp theo trang 10)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT***(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		218.332.908.416	106.375.180.519
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(209.172.772.166)	(101.779.573.543)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>9.160.136.250</b>	<b>4.595.606.976</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>4.617.810.071</b>	<b>1.517.880.111</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>6.054.808.196</b>	<b>5.388.109.144</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>10.672.618.267</b>	<b>6.905.989.255</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ THỊ KIM SA

ÔNG THU NGA

PHAN THỊ LỆ

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

### **1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

#### **1.1. Các thông tin chung**

Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002356 ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 03 năm 2014.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 940 đường 3/2, P.15, Q.11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 110.402.410.000 đồng.

Công ty có đầu tư vào 6 công ty con như được trình bày tại mục 1.3 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn)

#### **1.2. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh siêu thị, hàng tiêu dùng, sách báo, tạp chí văn hóa phẩm, băng hình, vật tư ngành ảnh, ngành in, đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất và kinh doanh các tác phẩm điện ảnh: phim nhựa, phim quảng cáo, các sản phẩm nghe nhìn và thực hiện các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực điện ảnh;
- In ấn các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, tem nhãn, bao bì các loại, giấy tờ quản lý kinh tế trên tất cả các chất liệu;
- Kinh doanh các dịch vụ thuộc ngành văn hóa thông tin: nhiếp ảnh, âm thanh, nhạc cụ, vẽ quảng cáo, thiết kế mỹ thuật, đánh máy, photocopy;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, nguyên liệu, thành phẩm và máy móc thiết bị có liên quan đến chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn hóa bằng tất cả các chất liệu;
- Dịch vụ: sửa chữa, bảo trì máy móc, công cụ do Công ty kinh doanh; giữ xe của khách hàng.
- Tổ chức biểu diễn thời trang, ca múa nhạc chuyên nghiệp;
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng;
- Sản xuất và mua bán các loại sản phẩm nghe nhìn: băng đĩa nhạc, băng đĩa hình, băng đĩa phim truyện, phim hoạt hình, băng đĩa có nội dung sân khấu – ca nhạc và các loại băng đĩa có nội dung được phép lưu hành;
- Dịch vụ bảo hộ quyền tác giả;
- Kinh doanh quán ăn uống bình dân (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh rạp chiếu phim;
- Dịch vụ quảng cáo thương mại.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

## 1.3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</u>
1.	Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Số 496 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP HCM	100 %	100 %
2.	Công ty TNHH MTV VPP Phương Nam	Số 160/13 Đội Cung, P.9, Q.11, TP HCM	100 %	100 %
3.	Công ty TNHH MTV Phim Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, P.15, Q.11, TP HCM	100 %	100 %
4.	Công ty TNHH MTV In Phương Nam	Số 160/12 Đội Cung, P.9, Q.11, TP HCM	100 %	100 %
5.	Công ty TNHH Giải Trí Truyền Thông Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, P.15, Q.11, TP HCM	100 %	100 %
6.	Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, P.15, Q.11, TP HCM	100 %	100 %

## 1.4. Danh sách công ty liên doanh, liên kết được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất

<u>STT</u>	<u>Tên công ty liên doanh, liên kết</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</u>
1.	Công ty Cổ phần Nhân Hiệu Phương Nam	Số 137 Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh, TP HCM	50,00%	59,90%
2.	Công ty CP TT Bách Việt Phương Nam	Số 59 Trần Quốc Hoàn, Q.Tân Bình, TP HCM	25,00%	25,00%
3.	Công ty Sách & Thiết bị Trường học Sóc Trăng	Số 66 Nguyễn Thị Minh Khai, P.3, Sóc Trăng	23,08%	23,08%
4.	Công ty CP Mega Phương Nam	Số 19C Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp.HCM	32,00%	32,00%

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12;

### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam

### 2.3. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Văn Hóa Phương Nam, báo cáo tài chính các công ty con và phần quyền lợi của Công ty trong lãi, lỗ của các công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng giai đoạn tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

### 4.3 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 4.4 Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiêm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

## 4.5 Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ bao gồm công cụ dụng cụ chờ phân bổ, chi phí sửa chữa văn phòng, các chi phí khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

## 4.6 Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

### 06 tháng năm 2014

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10 năm
+ Máy móc thiết bị	04 - 10 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 - 06 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

## 4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

### **Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

## 4.8 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

## 4.9 Bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

## 4.10 Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác

- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

## 4.11 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính khác.

+ Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

+ Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác: Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn khác được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Tập đoàn phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Tập đoàn đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

## 4.12 Chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

▪ Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

## 4.13 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: *theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

## 4.14 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

▪ Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

▪ Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

▪ Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày dưới đây.

▪ Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

## 4.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

## 4.16 Thuế

### 1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- + Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong 06 tháng đầu năm hiện hành là 22%.
- + Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại: chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 2. Thuế giá trị gia tăng

Thuế Giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

+ Sách giáo khoa, giáo trình	0%
+ Sách tham khảo	5%
+ Các hàng hóa, dịch vụ khác	10%

### 3. Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

## 4.17 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

### *Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

## 4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

## 4.19 Điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính

Điều chỉnh hồi tố khoản lỗ của dự án phim Thiên mệnh Anh hùng vào kết quả kinh doanh năm 2013 do báo cáo tài chính năm 2013 chưa ghi nhận.

Tập đoàn có số liệu báo cáo tài chính sau khi điều chỉnh hồi tố như sau:

### *Bảng cân đối kế toán (Trích)*

	<b>Cuối năm 2013</b> (Điều chỉnh lại)	<b>Cuối năm 2013</b> (Đã được trình bày trước đây)	<b>Chênh lệch</b>
Chi phí trả trước dài hạn	5.643.098.184	14.234.273.468	(8.591.175.284)
Hàng tồn kho	155.659.847.526	163.372.834.686	(7.712.987.160)
Lợi nhuận chưa phân phối	(62.581.452.604)	(46.277.290.160)	(16.304.162.444)

### *Bảng kết quả kinh doanh (Trích)*

	<b>6 tháng đầu năm 2013</b> (Điều chỉnh lại)	<b>6 tháng đầu năm 2013</b> (Đã được trình bày trước đây)	<b>Chênh lệch</b>
Giá vốn hàng bán	112.922.171.032	109.065.677.452	3.856.493.580
Chi phí khác	5.255.097.012	959.509.370	4.295.587.642
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(16.730.174.398)	(8.578.093.176)	(8.152.081.222)

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Tiền mặt	3.710.071.516	3.191.573.142
Tiền gửi ngân hàng	6.962.546.751	2.863.235.054
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.672.618.267</b>	<b>6.054.808.196</b>

### 5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn	9.000.000.000	9.000.000.000
Cho vay ngắn hạn	-	3.300.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.000.000.000</b>	<b>12.300.000.000</b>

### 5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải thu khách hàng	27.397.015.127	22.594.270.976
Trả trước cho người bán	14.338.590.573	12.505.232.481
Các khoản phải thu khác	6.960.927.455	4.766.683.912
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>48.696.533.155</b>	<b>39.866.187.369</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	(4.244.768.337)	(4.244.768.337)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b>44.451.764.818</b>	<b>35.621.419.032</b>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Công ty Cổ phần Nhãn Hiệu Phương Nam – xem thêm mục 8	5.910.584	5.910.584
Phải thu hàng thừa, thiếu, hư hỏng các nhà sách	1.144.569.695	1.067.191.969
Chiết khấu được hưởng	863.808.505	1.130.910.416
Các khoản thuế chưa xử lý	694.879.862	694.879.862
Phí vãng lai phải thu	316.305.661	200.804.743
Phải thu khác	3.935.453.148	1.666.986.338
<b>Cộng</b>	<b>6.960.927.455</b>	<b>4.766.683.912</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

### 5.4. Hàng tồn kho

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	6.557.456.618	7.070.022.806
Công cụ, dụng cụ	201.481.355	227.568.743
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.149.300.456	9.464.151.986
Thành phẩm	11.825.675.347	12.341.431.879
Hàng hóa	109.829.433.689	105.049.424.537
Hàng gửi bán	22.747.098.119	21.507.247.575
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>161.310.445.584</b>	<b>155.659.847.526</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(59.680.429)	(59.453.629)
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện</b>	<b>161.250.765.155</b>	<b>155.600.393.897</b>

### 5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	920.619.551	927.144.909
Chi phí chờ phân bổ	3.157.898.397	2.318.914.218
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.078.517.948</b>	<b>3.246.059.127</b>

### 5.6. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đây chủ yếu là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

### 5.7. Tài sản ngắn hạn khác

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	2.512.185.699	4.863.339.718
Tạm ứng	1.009.215.255	708.001.993
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	265.480.000	263.500.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.786.880.954</b>	<b>5.834.841.711</b>

### 5.8. Phải thu dài hạn khác

Khoản phải thu dài hạn là khoản phải thu về việc Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam chuyển nhượng 10% quyền góp vốn vào Công ty TNHH Truyền Thông Megastar cho Công ty Envoy Media Partners Limited với số tiền 400.000 USD tương đương 8.332.000.000 VNĐ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

**5.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	69.103.754.997	4.865.654.332	2.279.764.511	23.135.138.491	99.384.312.331
Mua trong kỳ	89.820.750	-	-	359.613.112	449.433.862
Đầu tư XDCB hoàn thành	544.408.285	-	-	-	544.408.285
Tăng khác	1.769.858.204	39.943.833	-	4.415.777.169	6.225.579.206
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(59.747.045)	(59.747.045)
Giảm khác	(1.732.216.584)	(129.124.993)	-	(3.204.553.764)	(5.065.895.341)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>69.775.625.652</b>	<b>4.776.473.172</b>	<b>2.279.764.511</b>	<b>24.646.227.963</b>	<b>101.478.091.298</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	37.293.409.863	4.060.662.893	1.921.780.433	15.073.591.293	58.349.444.482
Khấu hao trong kỳ	3.130.934.993	107.906.192	137.295.801	1.231.814.347	4.607.951.333
Tăng khác	328.554.619	18.455.200	-	2.104.265.977	2.451.275.796
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(44.383.519)	(44.383.519)
Giảm khác	(459.302.143)	(80.727.273)	-	(1.213.817.131)	(1.753.846.547)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>40.293.597.332</b>	<b>4.106.297.012</b>	<b>2.059.076.234</b>	<b>17.151.470.967</b>	<b>63.610.441.545</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	31.810.345.134	804.991.439	357.984.078	8.061.547.198	41.034.867.849
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>29.482.028.320</b>	<b>670.176.160</b>	<b>220.688.277</b>	<b>7.494.756.996</b>	<b>37.867.649.753</b>

Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 29.836.978.180 đồng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2. Phường 15. Quận 11, TP.HCM

### 5.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	25.232.525.000	3.322.838.910	38.600.000	28.593.963.910
Tăng trong kỳ	-	159.122.117	-	159.122.117
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>25.232.525.000</b>	<b>3.481.961.027</b>	<b>38.600.000</b>	<b>28.753.086.027</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	-	2.397.423.285	38.600.000	2.436.023.285
Khấu hao trong kỳ	-	236.370.865	-	236.370.865
Tăng khác	-	90.332.183	-	90.332.183
<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>2.724.126.333</b>	<b>38.600.000</b>	<b>2.762.726.333</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	25.232.525.000	925.415.625	-	26.157.940.625
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>25.232.525.000</b>	<b>757.834.694</b>	<b>-</b>	<b>25.990.359.694</b>

### 5.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Các công trình nhà sách	3.620.620.909	1.654.477.510
Dự án Ebook	4.514.308.344	3.637.024.529
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.134.929.253</b>	<b>5.291.502.039</b>

### 5.12. Đầu tư tài chính dài hạn

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	11.469.202.188	11.469.202.188
Đầu tư dài hạn khác	12.731.111.544	12.894.861.544
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>24.200.313.732</b>	<b>24.364.063.732</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>24.200.313.732</b>	<b>24.364.063.732</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2. Phường 15. Quận 11, TP.HCM

Danh sách các công ty liên kết, liên doanh mà Công ty đã đầu tư như sau:

	Phân loại đầu tư	Vốn góp theo phương pháp vốn chủ sở hữu đến 30/06/2014	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Quyền biểu quyết
Công ty CP Nhãn Hiệu Phương Nam	Liên doanh	3.528.935.269	59,90%	50,00%
Công ty CP TT Bách Việt Phương Nam	Liên kết	2.380.739.916	25,00%	25,00%
Công ty Sách & Thiết bị Trường học Sóc Trăng	Liên kết	2.249.320.322	23,08%	23,08%
Công ty CP Mega Phương Nam	Liên kết	3.310.206.681	32,00%	32,00%
<b>Tổng cộng</b>		<b>11.469.202.188</b>		

Đầu tư dài hạn khác chủ yếu là khoản đầu tư vào Công ty Truyền Thông Megastar với giá trị là 12.653.840.314 đồng, tương ứng tỷ lệ quyền biểu quyết thực tế là 10%.

## 5.13. Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.837.329.645	1.956.022.164
Chi phí chờ phân bổ	2.330.730.600	3.687.076.020
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.168.060.245</b>	<b>5.643.098.184</b>

## 5.14. Tài sản dài hạn khác

Đây là khoản ký quỹ, ký cược nhằm mục đích thuê kho, thuê mặt bằng.

## 5.15. Vay ngắn hạn

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Vay ngân hàng	-	94.680.044.926
Cross Junction Investment Pte., Ltd.	106.675.000.000	-
Vay cá nhân	2.100.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>108.775.000.000</b>	<b>94.680.044.926</b>

Khoản vay ngắn hạn Cross Junction Investment Pte., Ltd là khoản vay 7.000.000 USD, đã giải ngân đợt 1 là 5.000.000 USD với thời hạn 01 năm, lãi suất 4%/năm. Đến thời điểm đáo hạn, khoản vay này có thể được gia hạn tiếp tục nhưng không quá 03 năm. Thế chấp cho khoản vay này là quyền góp vốn vào Công ty TNHH truyền thông Megastar.

Khoản vay cá nhân có thời hạn 01 tháng, lãi suất 12%/năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2. Phường 15. Quận 11, TP.HCM

### 5.16. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Phải trả người bán	131.201.907.416	110.716.889.108
Người mua trả tiền trước	2.209.172.069	1.312.659.015
<b>Tổng cộng</b>	<b>133.411.079.485</b>	<b>112.029.548.123</b>

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

### 5.17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	458.869.052	743.017.580
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.163.988	-
Thuế thu nhập cá nhân	102.892.864	70.001.925
Các loại thuế khác	-	368.444
<b>Tổng cộng</b>	<b>610.925.904</b>	<b>813.387.949</b>

### 5.18. Phải trả người lao động

Là khoản lương tháng 06 năm 2014 còn phải trả.

### 5.19. Chi phí phải trả

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Trích trước chi phí điện, nước, điện thoại	419.883.637	602.287.432
Chi phí hao hụt định mức, dự phòng giảm giá	76.118.060	54.673.104
Trích chi phí dự phòng chi phí phát hành	957.011.769	816.012.923
Thuê mặt bằng	1.878.424.351	1.527.718.191
Chi phí liên kết phát hành	11.788.659.032	12.313.247.864
Khác	998.384.966	671.279.410
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.118.481.815</b>	<b>15.985.218.924</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP.HCM

## 5.20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý	936.467.399	3.414.929.410
Kinh phí công đoàn	241.775.156	198.030.772
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	143.253.116	124.782.198
Trợ cấp thất nghiệp	9.959.983	50.024.360
Cổ tức phải trả	16.151.500	17.026.000
Nhận góp vốn	7.210.000.000	7.210.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.746.647.941	6.517.706.296
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.304.255.095</b>	<b>17.532.499.036</b>

## 5.21. Phải trả dài hạn khác

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.644.525.548	3.695.870.694
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.644.525.548</b>	<b>3.695.870.694</b>

## 5.22. Vay và nợ dài hạn

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Vay ngân hàng	-	5.318.818.824
Vay đối tượng khác	8.332.000.000	8.332.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.332.000.000</b>	<b>13.650.818.824</b>

(Phần tiếp theo trang 25)

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

### 5.23. Vốn chủ sở hữu

#### 5.23.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	VND					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Các quỹ thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.589.060.000	34.551.810.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	(21.324.953.501)	113.198.649.619
Tăng vốn trong năm	9.841.561.047	-	-	-	-	9.841.561.047
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(41.179.542.274)	(41.179.542.274)
Chia cổ tức	-	(9.813.350.000)	-	-	-	(9.813.350.000)
Giảm khác	(28.211.047)	-	-	-	(76.956.829)	(105.167.876)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>110.402.410.000</b>	<b>24.738.460.046</b>	<b>(2.616.000.640)</b>	<b>1.998.733.714</b>	<b>(62.581.452.604)</b>	<b>71.942.150.516</b>
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(8.925.248.896)	(8.925.248.896)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>110.402.410.000</b>	<b>24.738.460.046</b>	<b>(2.616.000.640)</b>	<b>1.998.733.714</b>	<b>(71.506.701.500)</b>	<b>63.016.901.620</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

### 5.23.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

		VND
	Cuối kỳ	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	16.613.520.000	16.613.520.000
Vốn góp của các đối tượng khác	91.379.990.000	91.379.990.000
Cổ phiếu quỹ	2.408.900.000	2.408.900.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>110.402.410.000</b>	<b>110.402.410.000</b>

### 5.23.3. Cổ phần

	Kỳ này	Kỳ trước
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	11.040.241	11.040.241
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	11.040.241	11.040.241
▪ Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	(240.890)	(240.890)
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	10.799.351	10.799.351
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

### 5.23.4. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần

		VND
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi/(Lỗ) hợp nhất sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	(8.925.248.896)	(16.730.174.398)
Số cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ của Công ty mẹ	10.799.351	10.799.351
<b>Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần (EPS)</b>	<b>(826)</b>	<b>(1.549)</b>

## 6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

### 6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

		VND
	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	151.403.205.922	169.273.273.299
Giảm giá hàng bán	(58.361.293)	(64.308.001)
Hàng bán bị trả lại	(1.761.816.992)	(2.042.453.682)
Chiết khấu thương mại	(4.249.300)	(2.924.496)
Thuế TTĐB	-	(22.606.000)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>149.578.778.337</b>	<b>167.140.981.120</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	97.000.495.975	112.922.171.032
<b>Tổng cộng</b>	<b>97.000.495.975</b>	<b>112.922.171.032</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	451.319.706	773.210.469
Chiết khấu thanh toán	1.397.439.750	439.320.220
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	97.802.363	170.833.813
Lãi liên doanh và lãi đầu tư dài hạn khác	100.000.000	(80.215.322)
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	36.328.855
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.046.561.819</b>	<b>1.339.478.035</b>

**6.4. Chi phí hoạt động tài chính**

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	6.458.547.178	7.114.381.973
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	152.880.491	114.510.800
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	38.190.312	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.649.617.981</b>	<b>7.228.892.773</b>

**6.5. Chi phí bán hàng**

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	17.206.184.599	17.682.122.714
Chi phí vật liệu, bao bì	469.872.724	616.977.727
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	816.746.940	847.065.158
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.071.671.015	4.611.597.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.108.420.217	23.002.974.971
Chi phí bằng tiền khác	3.367.121.345	3.419.136.270
<b>Tổng cộng</b>	<b>46.040.016.840</b>	<b>50.179.873.840</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

## 6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.048.896.677	5.517.888.462
Chi phí đồ dùng văn phòng	187.888.024	92.669.540
Chi phí khấu hao tài sản cố định	445.795.559	392.066.183
Thuế, phí, lệ phí	13.615.369	19.313.069
Chi phí dự phòng	-	50.679.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.754.425.612	2.185.780.202
Chi phí bằng tiền khác	2.373.423.494	2.149.063.274
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.824.044.735</b>	<b>10.407.460.654</b>

## 6.7. Thu nhập khác

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thanh lý tài sản cố định	-	20.279.092
Cho thuê mặt bằng	666.666.669	441.787.226
Xử lý nợ phải trả không xác định đối tượng	92.463.076	-
Thu nhập khác	438.136.768	609.766.848
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.197.266.513</b>	<b>1.071.833.166</b>

## 6.8. Chi phí khác

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thanh lý tài sản cố định	-	76.041.782
Xử lý công nợ tồn đọng	36.543.058	-
Chi phí thuê mặt bằng	452.724.000	401.060.195
Chi phí di dời kho	-	350.000.000
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	275.760.900	-
Chi phí đầu tư phim Thiên Mệnh Anh Hùng	-	3.192.776.361
Xử lý bồi thường kiểm kê tại các nhà sách	-	505.298.281
Chi phí tư vấn thiết kế lịch	-	597.513.000
Chi phí khác	415.563.205	132.407.393
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.180.591.163</b>	<b>5.255.097.012</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

### 6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

		VND
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	98.353.650.977	114.214.947.681
Chi phí nhân công	23.255.081.276	23.200.011.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.844.322.198	5.554.835.026
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.862.845.829	25.188.755.173
Chi phí khác bằng tiền	13.378.866.414	17.834.946.255
<b>Tổng cộng</b>	<b>161.694.766.694</b>	<b>185.993.495.311</b>

### 7. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như

- Kinh doanh nhà sách
- Phát hành sách
- Sản xuất, kinh doanh văn phòng phẩm
- Sản xuất, kinh doanh phim, băng đĩa
- In, thiết kế

*(Phần tiếp theo trang 30)*



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

### ▪ Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2013

	Kinh doanh nhà sách	Phát hành sách	SXKD phim, băng đĩa	SXKD văn phòng phẩm	In, thiết kế	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Doanh thu</b>							
Từ khách hàng bên ngoài	155.247	507	11	11.397	(21)	-	167.141
Giữa các bộ phận		-	5.283	(1.861)	3.293	(6.715)	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>155.247</b>	<b>507</b>	<b>5.294</b>	<b>9.536</b>	<b>3.272</b>	<b>(6.715)</b>	<b>167.141</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>							
Kết quả của bộ phận	(2.442)	77	(8.073)	(517)	(105)	507	(10.553)
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	(2.442)	77	(8.073)	(517)	(105)	507	(10.553)
Thu nhập tài chính	1.227	0	38	74	1	-	1.339
Chi phí tài chính	7.222	-	-	-	7	-	7.229
Thu nhập từ công ty liên kết	-	-	-	-	-	(162)	(162)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	125	125
Lợi nhuận sau thuế	(8.437)	77	(8.035)	(443)	(111)	220	(16.730)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	(8.437)	77	(8.035)	(443)	(111)	220	(16.730)
Các khoản mục bất thường	-	-	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>(8.437)</b>	<b>77</b>	<b>(8.035)</b>	<b>(443)</b>	<b>(111)</b>	<b>220</b>	<b>(16.730)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

	Kinh doanh nhà sách	Phát hành sách	SXKD phim, băng đĩa	SXKD văn phòng phẩm	In, thiết kế	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Các thông tin khác</b>							
Tài sản của bộ phận	381.525	14.047	31.317	52.993	9.405	(105.992)	383.296
Công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	-
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>	<b>381.525</b>	<b>14.047</b>	<b>31.317</b>	<b>52.993</b>	<b>9.405</b>	<b>(105.992)</b>	<b>383.296</b>
Nợ phải trả của bộ phận	259.769	360	17.558	38.949	3.406	(44.962)	275.080
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>	<b>259.769</b>	<b>360</b>	<b>17.558</b>	<b>38.949</b>	<b>3.406</b>	<b>(44.962)</b>	<b>275.080</b>
Chi phí mua sắm tài sản	6.255	-	-	-	-	-	6.255
Chi phí khấu hao	5.315	-	93	117	28	-	5.553

(Phần tiếp theo trang 32)

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

## ▪ Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2014

	Kinh doanh nhà sách	Phát hành sách	SXKD phim, băng đĩa	SXKD văn phòng phẩm	In, thiết kế	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Doanh thu</b>							
Từ khách hàng bên ngoài	142.913	422	5.735	3	506	-	149.579
Giữa các bộ phận	3.929	7.195	698	1.995	-	(13.817)	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>146.841</b>	<b>7.617</b>	<b>6.433</b>	<b>1.998</b>	<b>506</b>	<b>(13.817)</b>	<b>149.579</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>							
Kết quả của bộ phận	(4.624)	442	130	2	29	(248)	(4.269)
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	(4.624)	442	130	2	29	(248)	(4.269)
Thu nhập tài chính	2.046	-	1	-	-	-	2.047
Chi phí tài chính	6.649	-	-	1	-	-	6.650
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	49	-	-	-	-	49
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	58	-	-	-	(54)	4
Lợi nhuận sau thuế	(9.227)	335	131	1	29	(194)	(8.925)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	(9.227)	335	131	1	29	(194)	(8.925)
Các khoản mục bất thường	-	-	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>(9.227)</b>	<b>335</b>	<b>131</b>	<b>1</b>	<b>29</b>	<b>(194)</b>	<b>(8.925)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

	Kinh doanh nhà sách	Phát hành sách	SXKD phim, băng đĩa	SXKD văn phòng phẩm	In, thiết kế	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Các thông tin khác</b>							
Tài sản của bộ phận	531.722	32.235	35.815	9.746	14.226	(273.592)	350.153
Công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	-
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>	<b>531.394</b>	<b>32.235</b>	<b>35.815</b>	<b>9.746</b>	<b>14.226</b>	<b>(273.592)</b>	<b>349.825</b>
Nợ phải trả của bộ phận	377.955	18.100	29.892	3.736	492	(143.367)	286.808
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>	<b>377.955</b>	<b>18.100</b>	<b>29.892</b>	<b>3.736</b>	<b>492</b>	<b>(143.367)</b>	<b>286.808</b>
Chi phí mua sắm tài sản	608	-	-	-	-	-	608
Chi phí khấu hao	4.691	29	102	22	-	-	4.844

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn hoàn toàn tại Việt Nam. Do đó, không có sự khác biệt về rủi ro và và lợi ích kinh tế theo khu địa lý cần thiết phải thuyết minh.

(Phần tiếp theo trang 34)

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

## 8. Thông tin về các bên có liên quan

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị sau đây được xem là các bên có liên quan với Tập đoàn:

<u>Tên công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty CP Nhãn Hiệu Phương Nam	Công ty liên doanh
2. Công ty CP TT Bách Việt Phương Nam	Công ty liên kết
3. Công ty Sách & Thiết bị Trường học Sóc Trăng	Công ty liên kết
4. Công ty CP Mega Phương Nam	Công ty liên kết

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các công ty liên kết như sau:

	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải thu - <i>xem thêm mục 5.3</i>	5.910.584	5.910.584
Trả trước cho người bán	2.577.979.232	2.533.173.993

- Bản chất các giao dịch với công ty liên kết và giá trị giao dịch trong kỳ như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Mua hàng	255.097.320	3.464.471.994

- Thù lao Hội đồng quản trị và Lương của Ban Tổng Giám đốc của Công ty:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Thù lao Hội đồng quản trị	189.000.000	210.000.000
Lương Ban Tổng Giám đốc	690.540.380	923.807.225
<b>Tổng cộng</b>	<b>879.540.380</b>	<b>1.133.807.225</b>

## 9. Công cụ tài chính

- Quản lý rủi ro vốn

Tập đoàn quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tập đoàn gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Tập đoàn áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.17.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

- Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	30/06/2014	01/01/2014
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.672.618.267	6.054.808.196
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.273.724.688	21.354.114.720
Khoản đầu tư tài chính	21.731.111.544	25.194.861.544
Tài sản tài chính khác	5.702.341.644	6.019.223.604
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.379.796.143</b>	<b>58.623.008.064</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	117.107.000.000	108.330.863.750
Phải trả người bán và phải trả khác	145.803.080.905	128.140.466.098
Chi phí phải trả	16.118.481.815	15.985.218.924
<b>Tổng cộng</b>	<b>279.028.562.720</b>	<b>252.456.548.772</b>

Tập đoàn chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

- Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Tập đoàn không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Tập đoàn không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

#### *Quản lý rủi ro tỷ giá*

Tập đoàn đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tập đoàn không thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	30/06/2014	01/01/2014	30/06/2014	01/01/2014
Đô la Mỹ (USD)	5.000.000	-	220	615

## Quản lý rủi ro lãi suất

Tập đoàn chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tập đoàn vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tập đoàn quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

## Rủi ro về giá

Tập đoàn chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tập đoàn không có ý định bán các khoản đầu tư này.

### ▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tập đoàn. Tập đoàn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tập đoàn có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tập đoàn không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

### ▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tập đoàn quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Tập đoàn tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Tập đoàn là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn còn lại theo hợp đồng đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Tập đoàn phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả.

30/06/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	142.158.555.357	3.644.525.548	145.803.080.905
Chi phí phải trả	16.118.481.815	-	16.118.481.815
Các khoản vay	108.775.000.000	8.332.000.000	117.107.000.000
01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	124.444.595.404	3.695.870.694	128.140.466.098
Chi phí phải trả	15.985.218.924	-	15.985.218.924
Các khoản vay	94.680.044.926	13.650.818.824	108.330.863.750

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.HCM

Hội đồng Quản trị đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
30/06/2014			
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.273.724.688	-	28.273.724.688
Khoản đầu tư tài chính	9.000.000.000	12.731.111.544	21.731.111.544
Tài sản tài chính khác	265.480.000	5.436.861.644	5.702.341.644
01/01/2014			
Phải thu khách hàng và phải thu khác	21.354.114.720	-	21.354.114.720
Khoản đầu tư tài chính	12.300.000.000	12.894.861.544	25.194.861.544
Tài sản tài chính khác	263.500.000	5.755.723.604	6.019.223.604

## 10. Các sự kiện sau ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

## 11. Các vấn đề khác

Đến ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 40.660.961.202 VND. Hội đồng quản trị Công ty đã đánh giá khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn vẫn đảm bảo do khoản nợ vay ngắn hạn với số tiền 106.675.000.000 có thể được tiếp tục gia hạn khi đến hạn nhưng không quá 3 năm. Do đó báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

## 12. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014 được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 27 tháng 08 năm 2014.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ KIM SA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ÔNG THU NGA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN THỊ LỆ